

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, chỉnh trang nghĩa trang liệt sỹ huyện Triệu Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị Quyết số 96/NQ-HĐND ngày 07/10/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, chỉnh trang nghĩa trang liệt sỹ huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-BQLDA ngày 08/11/2021 của Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ khảo sát và dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư công trình: cải tạo, chỉnh trang nghĩa trang liệt sỹ huyện Triệu Sơn;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 330/TĐ-KTHT ngày 30/12/2021 về việc báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình (kèm theo Tờ trình của Ban QLDA ĐTXD huyện).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình cải tạo, chỉnh trang nghĩa trang liệt sỹ huyện Triệu Sơn với các nội dung chủ yếu sau:

- 1. Tên công trình:** Cải tạo, chỉnh trang nghĩa trang liệt sỹ huyện Triệu Sơn.
- 2. Loại, cấp công trình:** Công trình dân dụng, cấp IV.
- 3. Địa điểm xây dựng:** Xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện.

5. Tổ chức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH xây dựng Trọng Tín 36.

6. Giải pháp thiết kế:

- Lan can đá: Phá dỡ lan can cũ xây gạch, giữ lại móng đá hộc; đổ bê tông giằng BTCT đá 1x2 M200 kích thước 0,22x0,1m. Lắp đặt lan can bằng đá xanh tự nhiên cao 81cm, con tiện hai đầu, tám hoa văn ở giữa, trụ cột 18x18x90cm, hoa sen đá phía trên, tổng chiều dài lan can đá là 158,65m, bên trái dài 70,62m, bên phải dài 88,03m.

- Lát sân: Lát đá đoạn sân từ công nghĩa trang đến đài tưởng niệm bằng đá xanh in hoa văn kích thước 400x400x30mm.

7. Giá trị dự toán và nguồn vốn:

7.1. Giá trị dự toán: 1.170.102.000đ.

(Một tỷ, một trăm bảy mươi triệu, một trăm lẻ hai nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây lắp	965.804.000 đ
- Chi phí QLDA	30.256.000 đ.
- Chi phí TVĐTXD	97.500.000 đ
- Chi phí khác	20.824.000 đ
- Chi phí dự phòng	55.719.000 đ

(có biểu chi tiết kèm theo)

7.2. Nguồn vốn: Ngân sách huyện và các nguồn huy động hợp pháp khác.

8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2021÷2022.

Điều 2. Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện; Giám đốc kho bạc nhà nước Triệu Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KTHT.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính

DỰ TOÁN**CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, CHỈNH TRANG NGHĨA TRANG LIỆT SỸ HUYỆN
TRIỆU SƠN***Đơn vị tính: đồng*

TT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	878.003.636	87.800.364	965.804.000
1	Cải tạo, chỉnh trang nghĩa trang liệt sỹ huyện	878.003.636	87.800.364	965.804.000
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	30.256.005		30.256.005
III	CHI PHÍ TV ĐTXD	88.636.292	8.863.629	97.499.921
1	Chi phí khảo sát	2.723.636	272.364	2.996.000
2	Lập báo cáo KT-KT	57.070.236	5.707.024	62.777.260
3	Giám sát thi công xây dựng	28.842.419	2.884.242	31.726.661
IV	CHI PHÍ KHÁC	19.753.718	1.069.808	20.823.526
1	Thẩm định báo cáo KT-KT	111.160		111.160
2	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN	5.768.484		5.768.484
3	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	3.175.993		3.175.993
4	Kiểm toán	10.698.081	1.069.808	11.767.889
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	50.832.483	4.886.690	55.719.000
	TỔNG CỘNG (I+II+...+V)	1.067.482.134	102.620.491	1.170.102.000

Bảng chữ: Một tỷ, một trăm bảy mươi triệu, một trăm lẻ hai nghìn đồng./.